

**NHỮNG GÓC NHÌN MỚI
TRONG LÝ THUYẾT PHÁP LUẬT CỦA JOHN FINNIS**

NGUYỄN MINH TUẤN*

Ngày nhận bài: 14/02/2025

Ngày phản biện: 22/02/2025

Ngày đăng bài: 31/03/2025

Tóm tắt:

John Finnis (sinh ngày 28 tháng 7 năm 1940) là một trong những học giả tiêu biểu của trường phái pháp luật tự nhiên đương đại, nổi bật với tác phẩm *Natural Law and Natural Rights* (1980). Lý thuyết của ông kết hợp triết học đạo đức, luật học và lý luận về tính hợp lý thực tiễn, với trọng tâm là bảy điều tốt cơ bản (những giá trị nền tảng của đời sống con người) và chín yêu cầu về sự hợp lý thực tiễn (những nguyên tắc chỉ dẫn hành động đúng đắn) – đây là những yếu tố tác động mạnh mẽ đến việc xây dựng, thực thi pháp luật trong xã hội hiện đại. Bài viết này phân tích sâu các nguyên lý cốt lõi trong lý thuyết của Finnis, đồng thời đánh giá những đóng góp quan trọng, hạn chế và tranh luận xoay quanh cách tiếp cận này. Qua đó, bài viết cung cấp một góc nhìn toàn diện về ảnh hưởng của lý thuyết này đối với pháp luật và chính trị hiện đại.

Từ khóa:

Pháp luật tự nhiên, bảy điều tốt cơ

Abstract:

John Finnis (born July 28, 1940) is a leading figure in contemporary natural law theory, best known for his seminal work *Natural Law and Natural Rights* (1980). His theory integrates moral philosophy, legal reasoning, and practical reasonableness, centering on the seven basic human goods—fundamental values for human flourishing—and the nine requirements of practical reasonableness—principles guiding rational action. This article analyzes Finnis's core arguments, evaluating their contributions, limitations, and the debates surrounding his approach. It offers a comprehensive perspective on the significance of his theory in modern legal and political thought.

Keywords:

Natural law, seven basic human

* PGS.TS., Phó chủ nhiệm phụ trách Khoa Lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Email: tuannm@vnu.edu.vn

bản, chín yêu cầu về sự hợp lý thực tiễn goods, nine requirements of practical reasonableness

1. Đặt vấn đề

Pháp luật có thực sự tách rời khỏi đạo đức, hay chúng luôn song hành để hướng con người đến một cuộc sống tốt đẹp? Nếu có những giá trị nền tảng mà mọi hệ thống pháp luật đều phải bảo vệ, thì đó là gì? John Finnis, một trong những học giả hàng đầu về pháp luật tự nhiên đương đại, đã đưa ra một cách tiếp cận mới mẻ, kết hợp giữa truyền thống và lý trí thực tiễn để trả lời những câu hỏi này. Ông lập luận rằng pháp luật không chỉ là công cụ duy trì trật tự xã hội, mà còn phản ánh các giá trị đạo đức cốt lõi giúp con người phát triển toàn diện. Bảy điều tốt cơ bản và chín yêu cầu về sự hợp lý thực tiễn của Finnis có phải là chìa khóa để xây dựng một hệ thống pháp luật công bằng và bền vững? Hay chúng vẫn tồn tại những điểm tranh cãi, thậm chí là mâu thuẫn? Bài viết này sẽ đi sâu vào lý thuyết của Finnis để khám phá những đóng góp, thách thức và tác động của nó đối với tư duy pháp lý hiện đại.

2. Quan điểm về luật tự nhiên, phân biệt với luật thực định

Theo Finnis, các nguyên tắc của luật tự nhiên là những nguyên tắc xác định thiện và ác, bắt nguồn từ bên trong bản chất của con người.¹ Ông phát triển lập luận của mình như sau: “Các nguyên tắc đầu tiên của luật tự nhiên cần phải bắt đầu từ những gì tốt cho con người với bản chất mà họ. Do đó, không phải bằng cách hiểu bản chất này từ bên ngoài mà bằng cách trải nghiệm bản chất của một người từ bên trong.”²

Finnis sử dụng thuật ngữ “luật” để chỉ luật thực định, trong khi ông sử dụng thuật ngữ “luật tự nhiên” theo nghĩa là ‘các hình thức cơ bản của sự phát triển của con người với tư cách là những điều tốt được theo đuổi và thực hiện cùng với phương pháp ‘tính hợp lý thực tiễn’.³ Ông bác bỏ quan điểm truyền thống cho rằng “luật tự nhiên phán xét tính phù hợp luật thực định, quan điểm luật thực định không tương thích với luật tự nhiên hoàn toàn không phải là luật”. Ông cho rằng luật tự nhiên cung cấp một phương tiện để đánh giá giá trị hay không có giá trị của luật thực định.⁴ Hay nói cách khác luật tự nhiên mang tính đánh giá (evaluative), chứ

¹ McLeod, T. Ian (2012), *Legal theory*, Palgrave Macmillan, tr. 103.

² Finnis (1980), *Natural Law and Natural Rights*, Oxford: Clarendon Press, tr. 33–34.

³ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 34.

⁴ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 144.

không phải cấu thành nên luật thực định.⁵ Điểm đặc biệt trong cách tiếp cận của Finnis là ông không chỉ kế thừa truyền thống pháp luật tự nhiên mà còn hiện đại hóa nó bằng cách loại bỏ các yếu tố siêu hình, xây dựng một nền tảng lý trí thực tiễn, và nhấn mạnh tính ứng dụng của các điều tốt cơ bản trong đời sống và pháp luật.

3. Lý thuyết về bảy điều tốt cơ bản của con người: Pháp luật phải hướng đến việc bảo vệ và thúc đẩy 7 điều tốt cơ bản của con người để đảm bảo công lý và lợi ích chung

Finnis đưa ra 7 điều tốt cơ bản của con người nhằm tạo nên một cuộc sống viên mãn, chi phối mọi xã hội, mọi thời đại: “1. Đời sống; 2. Kiến thức; 3. Vui chơi; 4. Cảm nghiệm về thẩm mỹ; 5. Hoà đồng (Thân thiện); 6. Có lý lẽ thực tiễn; 7. Tín ngưỡng (Nhu cầu cảm nghiệm tâm linh)”.⁶ Bảy điều tốt cơ bản là những thứ mà đối với hầu hết mọi người làm cho cuộc sống trở nên đáng giá.⁷

Điều tốt 1. Đời sống (Life): Ông cho rằng giá trị cơ bản đầu tiên là giá trị của mạng sống. Điều này biểu thị mọi khía cạnh của sức sống... giúp con người có trạng thái tốt để tự quyết định.⁸ Do đó, cuộc sống ở đây bao gồm cả cơ thể (bao gồm cả não), sức khỏe và thoát khỏi nỗi đau báo hiệu sự cố hoặc chấn thương. Finnis nói rằng điều tốt đẹp của đời sống bao gồm cả việc sinh sản (procreation), đây là một trong những yếu tố khiến con người coi hôn nhân là điều tốt đẹp.⁹

Điều tốt 2. Tri thức (Knowledge): Tri thức là tốt hay không hoàn toàn phụ thuộc vào cách nó được sử dụng như thế nào. Finnis đưa ra ví dụ, tri thức mang lại khả năng giải phóng năng lượng hạt nhân có thể là một điều tốt khi được áp dụng để sản xuất điện với giá rẻ, nhưng lại là một điều xấu khi được áp dụng để tạo ra vũ khí hủy diệt hàng loạt giết hại con người.¹⁰ Finnis đã phân biệt giữa *kiến thức tư duy* và *kiến thức công cụ*. Ông cho rằng kiến thức tư duy mới quan trọng, chứ không phải kiến thức công cụ. Có những người có nhiều thông tin, số liệu thống kê một cách tỉ mỉ, vật vãnh, nhưng không biết tư duy, liên kết các tri thức và phát triển, ứng dụng chúng trên thực tế thì chỉ được coi là có kiến thức công cụ thôi.¹¹

⁵ McLeod, T. Ian (2012), Tlđđ, tr.105.

⁶ Nguyên văn: Life, Knowledge, Play, Aesthetic, Sociability, Practical Reasonableness, Religion. Xem: Finnis (1980), Tlđđ, tr. 86-87.

⁷ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 93.

⁸ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 86-87.

⁹ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 86.

¹⁰ Finnis (1980), Tlđđ, tr.74.

¹¹ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 59.

Điều tốt 3. Vui chơi (Play): Finnis bình luận rằng con người làm mọi việc hoàn toàn vì lợi ích của cá nhân họ là một yếu tố phổ biến trong văn hóa loài người.¹² Điều này nên được nhìn nhận một cách tự nhiên, tích cực, theo nghĩa con người lựa chọn làm những gì mình muốn.¹³ Vui chơi mà Finnis muốn nói ở đây là "khi con người hoạt động để thể hiện sự xuất sắc của cá nhân", chỉ khi con người làm việc đó vì lợi ích của chính con người, cho dù con người đó đang làm một "công việc" hoặc "tiêu khiển, giải trí" thì cũng đều được hiểu theo nghĩa "vui chơi" và là vì lợi ích của chính họ.¹⁴

Điều tốt 4. Cảm nghiệm thẩm mỹ (Aesthetic): Khi hành động con người còn cần nhận biết và vươn tới cái đẹp. Cái đẹp chính là một ý nghĩa quan trọng trong hành động của con người. Cảm nghiệm thẩm mỹ liên quan đơn giản đến việc đánh giá cao cái đẹp nhưng theo Finnis cái đẹp mà ông nói đến là cái đẹp ở mọi cấp độ.¹⁵

Điều tốt 5. Hòa đồng (Sociability): Đỉnh cao của các mối quan hệ chính là tình bằng hữu (friendship) với sự trân trọng, tương trợ, sẻ chia. Tình bằng hữu ở đây theo giải thích của Finnis không chỉ giới hạn trong mối quan hệ bạn bè mà ở nhiều mối quan hệ trong xã hội.¹⁶ Sở dĩ Finnis đưa ra lập luận này vì ông hiểu rằng nhu cầu giao tiếp là một nhu cầu tối quan trọng của con người. Giao tiếp giúp con người trở nên thân thiện, giúp cuộc sống trở nên tốt đẹp.¹⁷

Điều tốt 6. Tính hợp lý thực tế (Practical reasonableness): Tính hợp lý thực tế được coi là khái niệm chính liên quan đến việc con người sử dụng trí tuệ của chính họ để lựa chọn con đường của mình trong cuộc sống.¹⁸ Trong cuộc sống, con người có nhiều sự lựa chọn cho các quyết định của mình. Tính hợp lý thực tế như một điều tốt cơ bản, điều đó có nghĩa là con người có thể sử dụng trí thông minh của chính mình khi đưa ra quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống của họ.¹⁹ Tính hợp lý thực tế theo Finnis là một thứ mà thông qua đó chúng ta theo đuổi những điều tốt cơ bản khác.

¹² Finnis (1980), Tlđđ, tr. 87.

¹³ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 87.

¹⁴ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 447-448.

¹⁵ McLeod, T. Ian (2012), Tlđđ, tr.106.

¹⁶ McLeod, T. Ian (2012), Tlđđ, tr.107.

¹⁷ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 88.

¹⁸ McLeod, T. Ian (2012), Tlđđ, tr.107.

¹⁹ Finnis (1980), Tlđđ, tr.87.

Điều tốt 7. Tôn giáo (Religion): Tôn giáo liên quan đến khả năng của nhân loại suy ngẫm về nguồn gốc vũ trụ và về tự do và lý trí của con người.²⁰ Ông cho rằng thật vô lý khi phủ nhận tầm quan trọng của việc suy nghĩ về những câu hỏi cơ bản về nguồn gốc, bản chất và mục đích của vũ trụ cũng như vị trí của loài người trong đó, bất kể câu trả lời là gì đi nữa.²¹ Điều này muốn nói rằng Finnis tôn trọng tất cả các tôn giáo mà con người tin theo, chứ không phải chỉ với nghĩa Thiên Chúa Giáo mà ông là một tín đồ. Về nhu cầu tín ngưỡng, Finnis muốn nói đến nhu cầu cảm nghiệm tâm linh hơn là một tôn giáo có tính tổ chức.

Bảy điều tốt cơ bản của con người mà Finnis đưa ra có ý nghĩa quan trọng đối với pháp luật, vì chúng xác định những giá trị nền tảng mà pháp luật cần bảo vệ và thúc đẩy.²² Những giá trị này, bao gồm cuộc sống, tri thức, vui chơi, kinh nghiệm thẩm mỹ, tình bạn, lý trí thực tiễn và tôn giáo, đại diện cho những mục tiêu tối hậu của con người. Tác giả George cho rằng Finnis "đã tái định hình lý thuyết luật tự nhiên bằng cách tách nó ra khỏi các giả định tôn giáo và đặt nó trên nền tảng lý trí".²³ Pháp luật, theo Finnis, nên được thiết kế để tạo điều kiện cho mọi cá nhân theo đuổi những điều tốt này, đồng thời tránh các quy định làm tổn hại hoặc cản trở chúng. Việc xây dựng luật dựa trên bảy điều tốt cơ bản giúp pháp luật không chỉ mang tính cưỡng chế mà còn phản ánh một hệ thống giá trị mang lại lợi ích thực sự cho xã hội. MacCormick nhận xét rằng Finnis "đã cung cấp một lập luận mạnh mẽ chống lại sự tách biệt hoàn toàn giữa pháp luật và đạo đức".²⁴

4. Chín yêu cầu về sự hợp lý thực tiễn: Nền tảng đạo đức và phương pháp tư duy hợp lý để xây dựng, giải thích và thực thi pháp luật công bằng và vì lợi ích chung

Tương ứng với bảy điều tốt cơ bản của con người trên, Finnis đã đưa ra chín đòi hỏi về sự hợp lý thực tiễn.²⁵ Trong mối quan hệ với chín yêu cầu về sự hợp lý thực tiễn, bảy điều tốt cơ bản cung cấp nội dung cho lý luận và hành động hợp lý, còn chín yêu cầu đóng vai trò là nguyên tắc hướng dẫn cách con người nên tiếp cận và

²⁰ McLeod, T. Ian (2012), Tlđđ, tr.107.

²¹ McLeod, T. Ian (2012), Tlđđ, tr.107.

²² Waldron, Jeremy (1987), *Theoretical Foundations of Liberalism*, Philosophical Quarterly, Số 37, tr. 130.

²³ George, Robert P (1988), *Recent Criticism of Natural Law Theory*, University of Chicago Law Review, Số 55, tr. 1371.

²⁴ Neil MacCormick (1992), *Natural Law and the Separation of Law and Morals*, trong cuốn: Robert P George (chủ biên), *Natural Law Theory: Contemporary Essays*, Clarendon Press, tr. 105.

²⁵ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 102-103.

theo đuổi những điều tốt đó. Đối với pháp luật, mối quan hệ này giúp đảm bảo rằng việc lập pháp và thực thi pháp luật không chỉ dựa trên các giá trị đúng đắn mà còn được triển khai một cách hợp lý, cân bằng lợi ích cá nhân và lợi ích chung, từ đó tạo ra một hệ thống pháp luật công bằng, chặt chẽ và phù hợp với đời sống xã hội.

Yêu cầu 1. Một kế hoạch nhất quán của cuộc sống (A coherent plan of life): Yêu cầu đầu tiên của tính hợp lý thực tế là một kế hoạch sống hợp lý. Con người phải có mục đích mà anh ta nên cam kết thực hiện và định hướng anh ta trong suốt cuộc đời. Cam kết đó sẽ chỉ hợp lý, nếu nó dựa trên năng lực, hoàn cảnh và sở thích của một người.²⁶ Finnis giải thích thêm rằng cuộc sống con người vô cùng ngắn ngủi và con người cần phải đưa ra lựa chọn tự nhất quán.²⁷

Yêu cầu 2. Không có sự thiên vị tùy tiện giữa các giá trị (No arbitrary preferences among values): Finnis nhấn mạnh một kế hoạch sống nhất quán phải bao gồm việc chú ý nhiều hơn đến một số điều tốt cơ bản và chú ý ít hơn cho những điều khác (những điều không cơ bản). Finnis nhấn mạnh rằng một kế hoạch sống nhất quán phải ưu tiên một số điều tốt cơ bản hơn những điều khác, nhưng luôn với lý do chính đáng. Mặc dù mỗi người có thể tập trung vào một số giá trị nhất định tùy theo năng lực và hoàn cảnh, nhưng không được tùy ý xem nhẹ bất kỳ điều tốt cơ bản nào. Những lựa chọn này chỉ hợp lý nếu không làm giảm giá trị của một trong bảy điều tốt cơ bản hoặc đề cao quá mức những giá trị thứ cấp như của cải hay khoái lạc đơn thuần.²⁸

Yêu cầu 3. Không có sự thiên vị tùy tiện giữa mọi người (No arbitrary preferences among persons): Finnis cho rằng: Bạn không có giá trị hơn những người khác và bạn hãy làm cho người khác như bạn muốn họ làm cho bạn và hãy đặt mình vào vị trí của người khác. Trong khi Finnis vẫn thừa nhận có “phạm vi hợp lý nào đó cho quyền lợi lựa chọn của cá nhân”, ông nhấn mạnh rằng yêu cầu này nghiêm cấm “sự ích kỷ, cầu xin đặc biệt, tiêu chuẩn kép, đạo đức giả, thờ ơ với lợi ích của người khác”.²⁹

Yêu cầu 4 và 5. Tính độc lập và sự tận tâm (Detachment and commitment): Finnis xem “tính độc lập” và “sự tận tâm” là hai yêu cầu riêng biệt nhưng lập luận cho một cách tiếp cận cân bằng. Ông phê phán sự độc lập cực đoan dẫn đến tách rời

²⁶ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 103–105.

²⁷ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 103–105.

²⁸ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 105–106.

²⁹ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 106–107.

mọi thứ và sự tận tâm thái quá khiến thất bại trở nên hủy hoại ý nghĩa cuộc sống.³⁰ Ông đưa ra lời khuyên: Bạn thực sự nên thực hiện các công việc và nỗ lực cải thiện - đừng chỉ ngồi một chỗ hoặc lặp lại những thói quen cũ. Phải có sự cân bằng lành mạnh. Không nên cuồng tín, thờ ơ hoặc từ chối tham gia hoạt động chung. Nếu thất bại, ta phải tiếp tục tìm kiếm một cách làm sáng tạo hơn hoặc khả thi hơn.³¹

Yêu cầu 6. Sự thích ứng với những hậu quả: hiệu năng trong phạm vi hợp lý (The limited relevance of consequences: efficiency within reason): Ông cho rằng một người không bao giờ nên thực hiện một hành động gây tổn hại trực tiếp đến một điều tốt cơ bản, ngay cả khi nó sẽ gián tiếp mang lại lợi ích cho một điều tốt cơ bản khác. Finnis đưa ra ví dụ, bạn không nên giết người, ngay cả khi việc giết người đó sẽ gián tiếp cứu nhiều mạng sống hơn sau này. Chẳng hạn bạn là bác sĩ phẫu thuật giỏi thì việc bạn giết một người bình thường, tước đoạt mạng sống của người đó và dùng bộ phận cơ thể của anh ta để phẫu thuật cứu sống nhiều người khác cũng là việc không thích ứng với những hậu quả. Finnis nhấn mạnh rằng điều tốt cơ bản không thể đo lường được, và do đó, bất kỳ nỗ lực nào nhằm định lượng chúng như một phần của quá trình ra quyết định đều là phi lý.³²

Yêu cầu 7. Tôn trọng mọi giá trị cơ bản trong mọi hành động (Respect for every basic value in every act): Một người nên tính toán và lập kế hoạch cho các hành động của mình sao cho hiệu quả nhất và mang lại lợi ích cao nhất. Tôn trọng mọi giá trị cơ bản trong mọi hành động là cơ sở của tính bất khả xâm phạm của các quyền cơ bản của con người. Cụ thể hơn, vì điều tốt cơ bản không thể định lượng được, cho nên bất kỳ hành động nào dựa trên tiền đề rằng một điều tốt như vậy có giá trị thấp hơn điều tốt khác là phi lý và do đó cần phải ngăn chặn.³³ Chẳng hạn, lấy lý do phải kiếm tiền, phải đạt lợi ích vật chất nào đó, để hi sinh mạng sống của mình cũng như mạng sống của người khác là đã không tôn trọng giá trị cơ bản trong hành động.

Yêu cầu 8. Những đòi hỏi về lợi ích chung (The requirements of the common good): Lợi ích chung ở đây được hiểu là lợi ích của cộng đồng, của tất cả mọi người. Quyền hành của người lãnh đạo có được là từ cộng đồng. Người lãnh đạo thực chất là người phục vụ lợi ích của cộng đồng. Nếu người lãnh đạo ban hành những luật lệ bất công thì những luật lệ đó không có cơ sở đạo đức để buộc mọi người phải tuân

³⁰ Finnis (1980), Tlđd, tr. 109.

³¹ Finnis (1980), Tlđd, tr. 110.

³² Finnis (1980), Tlđd, tr. 111.

³³ Finnis (1980), Tlđd, tr. 118–125.

theo.³⁴ Còn Công lý là sự đòi hỏi mọi người phải thúc đẩy lợi ích chung cho chính cộng đồng của mình, phải ngăn chặn tất cả các biểu hiện của sự bất công.³⁵ Finnis cho rằng con người tự nhiên cần phải sống theo tập thể, bởi vì chúng ta làm việc hiệu quả nhất khi chúng ta làm việc cùng nhau. Nhà nước ra đời để điều phối lợi ích chung đó. Nhà nước cần phải tiến hành thỏa hiệp giữa việc điều phối xã hội một cách hiệu quả và trao cho mọi người khả năng theo đuổi mục đích của riêng họ theo cách họ chọn.³⁶ Theo Finnis, quyền con người phải được duy trì như một "thành phần cơ bản của lợi ích chung". Những quyền như vậy "phụ thuộc vào hoặc giới hạn lẫn nhau và bởi các khía cạnh khác của lợi ích chung" - những 'khía cạnh' này có thể được liên kết với các vấn đề liên quan đến đạo đức công cộng, sức khỏe cộng đồng hoặc trật tự công cộng.³⁷

Yêu cầu 9. Theo lương tâm của một người (Following one's conscience): Ông cho rằng một người nên hành động hợp lý trong mọi việc, đồng thời chấp nhận rằng ngay cả khi một người được thông tin đầy đủ, lương tâm trung thực và hợp lý sẽ cũng không phải lúc nào cũng tạo ra một câu trả lời đúng. Hành động theo lương tâm có thể có những trường hợp ngoại lệ dẫn đến sai lầm ngoài mong muốn, nhưng chí ít nó cũng đã có cơ sở cho những quyết định tốt đẹp là từ sự thiện lương của mỗi người.³⁸

Chín yêu cầu về sự hợp lý thực tiễn của Finnis có ý nghĩa quan trọng trong pháp luật, giúp xây dựng một hệ thống pháp lý công bằng và hợp lý. Chúng cung cấp cơ sở đạo đức cho pháp luật, đảm bảo rằng luật không chỉ là công cụ cưỡng chế mà còn hướng con người đến cuộc sống tốt đẹp.³⁹ Nhà lập pháp có thể dựa vào các yêu cầu này để thiết kế luật phù hợp với lợi ích chung, tránh những quy định bất công hoặc phi lý.⁴⁰ Đồng thời, chúng giúp duy trì tính nhất quán trong việc ban hành và áp dụng luật, hạn chế thiên vị và mâu thuẫn pháp lý. Khi pháp luật phản ánh lý trí thực tiễn, nó sẽ nhận được sự chấp nhận rộng rãi từ xã hội, tăng tính chính danh và thúc

³⁴ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 125.

³⁵ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 125.

³⁶ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 125.

³⁷ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 125.

³⁸ Finnis (1980), Tlđđ, tr. 125–126.

³⁹ Joseph Raz (2013), *Value: A Menu of Questions* trong cuốn: John Keown and Robert P. George (chủ biên), *Reason, Morality, and Law: The Philosophy of John Finnis*, Oxford University Press, tr. 11-31.

⁴⁰ John Gardner (2013), *Finnis on Justice* trong cuốn: John Keown and Robert P. George (chủ biên), *Reason, Morality, and Law: The Philosophy of John Finnis*, Oxford University Press, tr. 149-168.

đẩy sự tuân thủ tự nguyện.⁴¹ Ngoài ra, các yêu cầu này còn giúp cân bằng giữa lợi ích cá nhân và lợi ích chung, đảm bảo rằng pháp luật không đi theo hướng cực đoan mà tạo ra sự hài hòa trong đời sống pháp lý. Nhờ đó, lý thuyết của Finnis không chỉ có giá trị triết học mà còn mang lại những định hướng quan trọng cho việc xây dựng một hệ thống pháp luật hiệu quả và bền vững.

5. Những đóng góp và những vấn đề còn tiếp tục cần tranh luận

Lý thuyết của John Finnis mang đến những đóng góp quan trọng trong triết học pháp luật và đạo đức. Ông kết hợp giữa truyền thống và đổi mới, phát triển một hệ thống lý luận thực tiễn có ảnh hưởng sâu rộng đến công lý và pháp luật, với ứng dụng trong các vấn đề như phá thai, cái chết êm dịu và tự do tôn giáo. Khác với nhiều học thuyết luật tự nhiên trước đó, Finnis dựa trên lý trí thay vì tôn giáo, giúp lý thuyết của ông dễ tiếp cận và phù hợp với nhiều hệ tư tưởng. Ông cũng nhấn mạnh mối liên hệ giữa pháp luật và đạo đức, cho rằng luật pháp không chỉ duy trì trật tự mà còn phản ánh các giá trị đạo đức, bảo vệ đời sống cá nhân. Thay vì tập trung vào những điều cấm kỵ, Finnis khuyến khích hành động tích cực, giúp con người chủ động theo đuổi những giá trị sống tốt đẹp. Đặc biệt, lý thuyết của ông đề cao các giá trị như vui chơi, tình bạn, tri thức, tạo ra sự cân bằng giữa chủ nghĩa cá nhân và tư tưởng truyền thống. Điều này giúp lý thuyết của Finnis có tính linh hoạt và phù hợp với xã hội hiện đại, thúc đẩy con người hướng đến một cuộc sống ý nghĩa hơn.

Tuy vậy lý thuyết về bảy điều tốt cơ bản của John Finnis đặt ra nhiều vấn đề tranh luận, đặc biệt về tính tất yếu và khách quan của chúng. Một câu hỏi quan trọng là liệu bảy điều này có thực sự phổ quát hay chỉ phản ánh quan điểm chủ quan của Finnis? Mỗi cá nhân có thể xác định những giá trị khác dựa trên lý trí thực tiễn của riêng họ, điều này khiến danh sách của Finnis có thể không mang tính tuyệt đối. Hơn nữa, dù ông nhấn mạnh sự bình đẳng giữa các điều tốt, thực tế lại cho thấy sự sống có vai trò nền tảng hơn, vì không có sự sống thì những giá trị khác cũng không thể tồn tại. Ngoài ra, việc đưa tôn giáo vào danh sách điều tốt cơ bản có thể làm cho lý thuyết này khó được chấp nhận trong xã hội hiện đại, đặc biệt đối với những người theo chủ nghĩa vô thần.

⁴¹ Mark C. Murphy (2006), *The Explanatory Role of the Weak Natural Law Thesis in Natural Law* trong cuốn: Mark C. Murphy (Chủ biên), *Jurisprudence and Politics* (Cambridge University Press 2006), tr. 17-38.

Bên cạnh đó, Finnis nhấn mạnh vào lợi ích chung nhưng lại không đưa ra một định nghĩa đủ chặt chẽ, khiến khái niệm này dễ bị lạm dụng. Lịch sử từng chứng kiến những nhà lãnh đạo độc tài, như Hitler, biện minh cho hành động của mình bằng lợi ích chung, nhưng rõ ràng đó là cách hiểu sai lệch. Nếu chỉ dựa vào lý thuyết của Finnis, liệu những hành động này có thể được xem là hợp lý? Ngoài ra, Finnis tập trung vào việc phát triển một cuộc sống hoàn hảo hơn là xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn hảo, đặt ra câu hỏi liệu luật pháp có nên được thiết kế để giúp con người đạt được bảy điều tốt này hay không. Những điểm mâu thuẫn này cho thấy lý thuyết của Finnis vẫn còn nhiều khoảng trống cần được làm rõ và phát triển thêm.

Mặc dù lý thuyết của John Finnis còn tồn tại một số hạn chế, nhưng không thể phủ nhận rằng nó mang lại những góc nhìn sâu sắc và có giá trị trong triết học pháp luật cũng như đạo đức học. Việc xác định bảy điều tốt cơ bản giúp xây dựng một nền tảng đạo đức khách quan cho con người, hướng đến một cuộc sống ý nghĩa và có mục đích. Dù có tranh luận về tính khách quan của các giá trị này, chúng vẫn phản ánh những yếu tố quan trọng mà hầu hết các nền văn minh đều công nhận, như sự sống, tri thức, và tình bạn. Bên cạnh đó, khái niệm về sự hợp lý thực tiễn của Finnis mang lại một phương pháp luận hữu ích để đánh giá và định hướng hành động của con người theo lý trí thay vì cảm tính. Đặc biệt, lý thuyết này có ảnh hưởng lớn đến tư duy về pháp luật, đặt nền móng cho cách xây dựng luật pháp nhằm phục vụ lợi ích chung và bảo vệ phẩm giá con người. Dù chưa hoàn hảo, lý thuyết của Finnis vẫn là một công trình đáng được nghiên cứu, không chỉ vì những giá trị mà nó đề xuất, mà còn vì những thách thức triết học mà nó đặt ra, kích thích tư duy phản biện và giúp hoàn thiện hơn cách con người hiểu về luật pháp và đạo đức.

6. Kết luận

Tóm lại, lý thuyết pháp luật tự nhiên của John Finnis có những đóng góp quan trọng trong việc kết nối truyền thống và hiện đại, tạo ra một hệ thống triết lý dựa trên lý trí thay vì thần học. Ông nhấn mạnh mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức, khuyến khích con người hành động tích cực thay vì chỉ tuân theo luật vì sợ chế tài. Lý thuyết của ông cũng cho thấy pháp luật có một vai trò đạo đức trong việc hướng dẫn hành vi con người. Tuy nhiên, lý thuyết của Finnis vẫn gây tranh cãi, đặc biệt về tính khách quan của bảy điều tốt cơ bản, mâu thuẫn trong quan điểm về sự bình đẳng giữa các giá trị, và cách xác định lợi ích chung. Ngoài ra, việc ông tập trung vào xây dựng một cuộc sống lý tưởng hơn là một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh đặt ra câu

hỏi về tính ứng dụng thực tế. Dù vậy, cách tiếp cận của Finnis vẫn có ảnh hưởng sâu rộng, góp phần định hình các cuộc thảo luận về pháp luật, đạo đức và triết học chính trị trong xã hội hiện đại.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Finnis, John, *Natural Law and Natural Rights*, Oxford: Clarendon Press, 1980.
2. Gardner, John (2013), *Finnis on Justice* trong cuốn: John Keown and Robert P. George (chủ biên), *Reason, Morality, and Law: The Philosophy of John Finnis*, Oxford University Press.
3. George, Robert P., *Recent Criticism of Natural Law Theory*, *University of Chicago Law Review*, Số 55/1988.
4. MacCormick, Neil, *Natural Law and the Separation of Law and Morals*, trong cuốn: Robert P. George (chủ biên), *Natural Law Theory: Contemporary Essays*, Clarendon Press, 1992.
5. McLeod, T. Ian, *Legal Theory*, Palgrave Macmillan, 2012.
6. Murphy, Mark C. (2006), *The Explanatory Role of the Weak Natural Law Thesis in: Natural Law* trong cuốn: Mark C. Murphy (chủ biên), *Jurisprudence and Politics* (Cambridge University Press 2006).
7. Raz, Joseph (2013), *Value: A Menu of Questions* trong cuốn: John Keown and Robert P. George (chủ biên), *Reason, Morality, and Law: The Philosophy of John Finnis*, Oxford University Press.
8. Waldron, Jeremy (1987), “Theoretical Foundations of Liberalism”, *Philosophical Quarterly*, Số 37.